

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 15/2024/HS-GĐT
Ngày 13 tháng 6 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Nguyễn Văn Tào và ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

* *Người bị kết án:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: **Thôn F, xã C, huyện E' L, tỉnh Đắk Lắk**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; con ông **Nguyễn Văn M** và bà **Dương Thị D**; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam ngày 17/01/2023.

* *Bị hại:* ông **Phạm Quốc D1**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E' Leo, tỉnh Đắk Lắk**.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Cao S**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Tổ dân phố H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**.

- Văn phòng C;

Địa chỉ: **Số A T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Văn T biết ông **Phạm Quốc D1** cho thuê xe tự lái nên **T** nhiều lần đến thuê xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 47C-235.45 của ông **D1** để làm phương

tiện đi lại. Đến tháng 7/2021, do cần tiền trả nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô nêu trên. T lên mạng xã hội đặt làm giả 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 47C-235.45 mang Nguyễn Văn T nhằm mục đích sau khi thuê xe ô tô của ông D1 sẽ mang bán cho người khác.

Ngày 23/7/2021, T thuê xe ô tô biển kiểm soát 47C-235.45 của ông D1, thời hạn thuê là 60 ngày với giá tiền là 1.000.000 đồng/ngày. Sau khi nhận được xe, T mang đến bán cho ông Nguyễn Cao S. Thấy xe có Giấy chứng nhận đăng ký mang tên Nguyễn Văn T nên ông S đồng ý mua với giá 360.000.000 đồng (có lập hợp đồng công chứng). Sau khi bán xe ô tô cho ông S, T thuê lại chính chiếc xe này để đi lại, nhưng không làm hợp đồng, không nhớ ngày thuê cụ thể vì T thuê xe ô tô của ông S nhiều lần.

Ngày 29/9/2021, ông S điện thoại cho T lấy lại xe ô tô. Đến ngày 01/10/2021, ông Nguyễn Cao S cho anh Nguyễn Văn L thuê xe ô tô nêu trên. Ngày 29/9/2021, ông D1 gặp T hỏi về xe ô tô 47C-235.45 thì T nói đã bán xe cho ông S nên ông D1 đến công an trình báo sự việc.

Sau khi thuê xe ô tô của ông S, anh Nguyễn Văn L sử dụng làm phương tiện đi lại ở nhiều nơi nên ông S không liên lạc được. Đến ngày 10/10/2022, anh Nguyễn Văn L trả lại xe cho ông S. Ngày 11/10/2022, ông S giao nộp xe ô tô 47C-235.45 cho Công an để giải quyết vụ việc.

Ông Phạm Quốc D1 yêu cầu ông Nguyễn Cao S bồi thường tiền thuê xe là 240.000.000 đồng; còn ông S có lúc yêu cầu Văn phòng C, có lúc yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại 360.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E' L, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Ranger, sản xuất năm 2016, biển kiểm soát 47C-235.45, trị giá 480.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 431/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063784, chủ xe mang tên Nguyễn Văn T cần giám định ký hiệu A1 là giả.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 27/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Văn T 11 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 03 (Ba) năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự tuyên buộc ông Nguyễn Cao S phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phạm Quốc D1 số tiền 240.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 05/4/2023, ông Nguyễn Cao S kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về trách nhiệm dân sự; đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 139/2023/HS-PT ngày 18/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông **Nguyễn Cao S**. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự và án phí;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông **Phạm Quốc D1**, buộc ông **Nguyễn Cao S** bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông **Phạm Quốc D1** là 234.900.000.000 đồng.

Tách yêu cầu của ông **Nguyễn Cao S** về việc yêu cầu **Văn phòng C** hoặc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 360.000.000 đồng thành vụ kiện dân sự khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt của bị cáo **Nguyễn Văn T**, xử lý vật chứng và án phí.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 47/QĐ-VC2 ngày 14/5/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 139/2023/HS-PT ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự và án phí; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk và Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần trách nhiệm dân sự và án phí để xét xử lại sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận quyết định kháng nghị nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bị cáo **Nguyễn Văn T** lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát 47C-235.45 của ông **Phạm Quốc D1** rồi dùng giấy tờ xe giả mang tên **Nguyễn Văn T** bán cho ông **Nguyễn Cao S** với giá 360.000.000 đồng. Bị cáo **T** là người chiếm đoạt xe ô tô của ông **Phạm Quốc D1** nên bị cáo **T** phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tiền thuê xe cho ông **Phạm Quốc D1**. Tuy nhiên, xét thấy tại thời điểm ông **S** mua chiếc xe trên từ bị cáo **T**, ông **S** không biết tài sản do **T** phạm tội mà có, nhưng sau khi ông **Trần Ngọc H** thông tin cho ông **S** biết là chiếc xe biển kiểm soát 47C-235.45 mà ông **S** mua của **T** thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông **D1**, chứ không phải của **T** nên vào ngày 29/9/2021 ông **S** đã liên lạc với **T** và lấy lại xe. Lẽ ra, ông **S** phải giao

nộp xe này cho Cơ quan Công an để giải quyết, nhưng 02 ngày sau là ngày 01/10/2021 ông S lại mang chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn L thuê và hưởng lợi cho đến ngày 11/10/2022 ông S mới giao nộp cho Cơ quan Công an. Như vậy, ông S biết rõ là xe ô tô của ông D1 nhưng ông S vẫn cho thuê để hưởng lợi là bất hợp pháp nên ông S phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông D1 là hoàn toàn hợp lý.

[2]. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo và Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo cũng như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đều xác định ông S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại từ việc không khai thác được giá trị cho thuê của xe biển kiểm soát 47C-235.45 cho ông D1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 47/QĐ-VC2 ngày 14/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 139/2023/HS-PT ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự và án phí. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 1 Điều 388; Điều 389 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 47/QĐ-VC2 ngày 14/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 139/2023/HS-PT ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự và án phí.

3. Các phần quyết định còn lại của bản án phúc thẩm nêu trên không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THA HS CA huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THA DS huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo Nguyễn Văn T; bị hại Phạm Quốc D1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Cao S (theo địa chỉ);
- Lưu các Phòng: GDKT I; HCTP; VTLT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Liêm

